

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(Cấp lại lần 1)

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T.SƠN LA

Số: 4314
ĐẾN Ngày: 27.4.18

Chuyển: P. TTM

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Huội Quảng, tỉnh Lai Châu và Sơn La của Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam (có địa chỉ tại Bản Nà Khiết, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Huội Quảng.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: khai thác, sử dụng nước sông Nậm Mu, phụ lưu cấp 1 của sông Đà.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Vị trí tuyến đập nằm ở xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập chính	590806	2400220
2	Cửa lấy nước	590632	2400080
3	Nhà máy	592766	2397611

5. Chế độ khai thác: Hồ chứa công trình thủy điện Huội Quảng hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy 520MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy 383,1 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện Huội Quảng là công trình thủy điện đường dẫn, nước sau khi phát điện được trả về sông Nậm Mu tại vị trí cách đập Huội Quảng khoảng 6km (tính theo đường sông Nậm Mu).

8. Thời hạn của Giấy phép: đến ngày 07 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; trường hợp thay đổi phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đúng quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục ngay sau đập không nhỏ hơn 5 m³/s.

4. Xây dựng phương án phối hợp vận hành giữa hồ Bản Chát và hồ Huội Quảng trong việc tham gia điều tiết cắt, giảm lũ cho hạ du, bổ sung nước cho hồ Sơn La trong mùa cạn và đảm bảo dòng chảy tối thiểu sau đập Huội Quảng.

5. Lắp đặt thiết bị giám sát tự động mực nước hồ, lưu lượng xả sau đập, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu; lắp đặt camera giám sát việc xả nước, xả dòng chảy tối thiểu; thực hiện việc đo đạc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh: Lai Châu và Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; phương án quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

7. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông Nậm Mu ở khu vực hạ lưu hồ chứa trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Hằng năm, lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu giảm lũ, cấp nước hạ du, yêu cầu đảm bảo dòng chảy tối thiểu và kết quả dự báo tình hình biến đổi dòng chảy của cơ quan khí tượng thủy văn; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ.

10. Thực hiện việc trồng bù diện tích rừng đã bị mất do việc xây dựng công trình thủy điện Huội Quảng hoặc đóng góp kinh phí trồng rừng theo quy định trong trường hợp các địa phương không bố trí được quỹ đất để trồng rừng mới.

11. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành; khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường hồ chứa theo quy định của pháp luật.

12. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

15. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

16. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân các tỉnh Lai Châu, Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Huội Quảng.

Điều 3. Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 3113/GP-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 chưa thực hiện.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3113/GP-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh: Lai Châu, Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT các tỉnh: Lai Châu, Sơn La;
- Cục Thuế các tỉnh: Lai Châu, Sơn La;
- Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).

OK

4

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quý Kiên

